

# BÁO CÁO CẬP NHẬT THÁNG 03/2021

## HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI LÚA MÌ



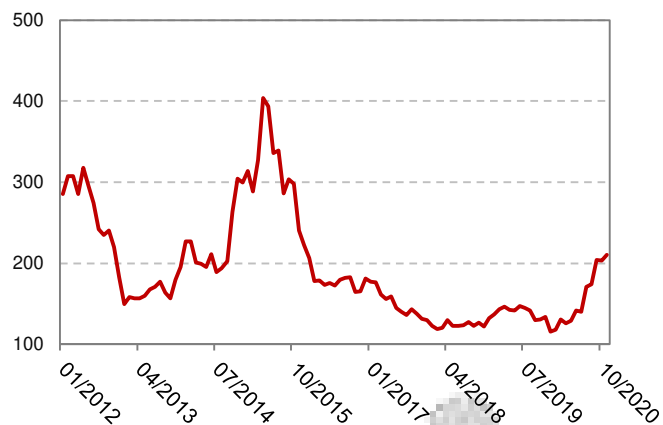
**SAIGON FUTURES**

**TẬN TÂM – CHÍNH TRỰC – KHÁCH QUAN – CHUYÊN NGHIỆP**

Saigon Futures – Thành viên kinh doanh chính thức của Sở Giao dịch  
Hàng hóa Việt Nam  
028 6686 0068  
[www.saigonfutures.com](http://www.saigonfutures.com)  
[dvkh@saigonfutures.com](mailto:dvkh@saigonfutures.com)

## TỔNG QUAN HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI LÚA MÌ

Diễn biến giá lúa mì CBOT giao ngay toàn cầu (USD/tấn)



Nguồn: St. Louis Fed, SFI Research

### Ngắn hạn

Điều kiện trồng lúa mì tại các khu vực Biển Đen và Mỹ. Nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc. Sức mua đồng đô la Mỹ.

### Dài hạn

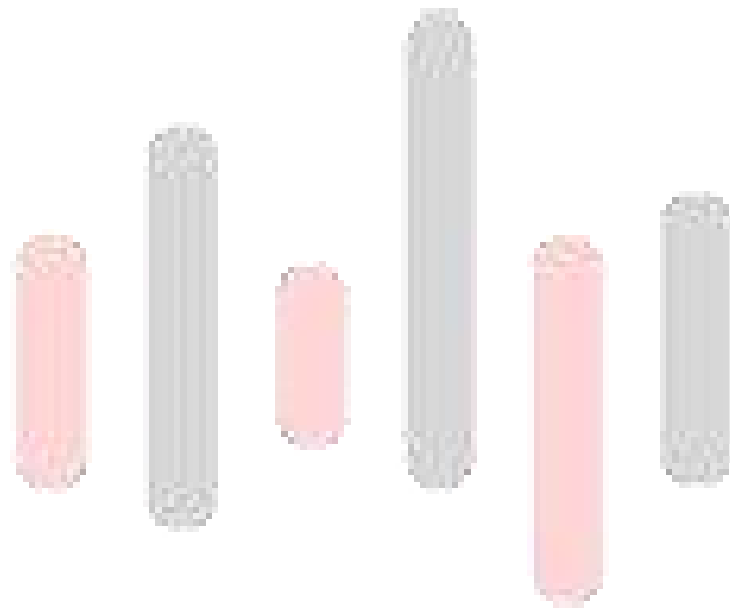
Nguồn cung lúa mì ở mức kỷ lục. Nhu cầu lúa mì tăng nhanh. Tồn kho cuối kỳ thất chặt hơn.

### Chi tiết hợp đồng tương lai Lúa Mì CBOT

Hàng hóa giao dịch	Lúa mì Chicago Soft Red Winter CBOT
Mã hàng hóa	ZWA
Độ lớn hợp đồng	5000 giạ/Lot
Đơn vị yết giá	Cent/giạ
Thời gian giao dịch	Thứ 2 – Thứ 6: Phiên 1: 07:00 – 19:45 Phiên 2: 08:30 – 01:20 (ngày hôm sau)
Bước giá	0.25 cent/giạ
Tháng đáo hạn	Tháng 3,4,7,9,12
Ngày đăng ký giao nhận	Ngày làm việc thứ 5 trước ngày thông báo đầu tiên
Ngày thông báo đầu tiên	Ngày làm việc cuối cùng của tháng liền trước tháng đáo hạn
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày làm việc trước ngày 15 của tháng đáo hạn
Ký quỹ (tổ chức)	48.446.200 VND/lot
Giới hạn vị thế	Theo quy định MXV

## TÓM TẮT BÁO CÁO THÁNG 03/2021

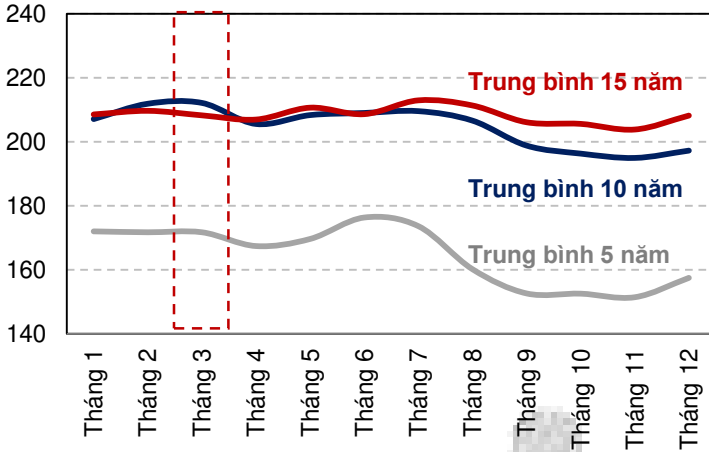
Nguồn cung lúa mì toàn cầu tiếp tục được Bộ Nông nghiệp Mỹ đưa ra các ước tính tích cực trong báo cáo WASDE tháng . Tiêu thụ lúa mì toàn cầu cũng có mức tăng tương ứng so với nguồn cung lúa mì. Do đó, mức tồn kho cuối kỳ lúa mì Mỹ và thế giới dự đoán trở nên thắt chặt hơn. Thương mại lúa mì toàn cầu trầm lắng khi số liệu xuất khẩu từ Mỹ sang các đối tác kém tích cực. Tuy nhiên, Trung Quốc tiếp tục cho thấy lực nhập khẩu lúa mì kỷ lục trong tháng 2. Giá lúa mì các quốc gia xuất khẩu chính đang có dấu hiệu điều chỉnh giảm trong ngắn hạn.



# Saigon Futures

## TÍNH THỜI VỤ - XU HƯỚNG GIÁ

Hình 1: Diễn biến giá lúa mì theo chu kỳ (Đvt: USD/tấn)

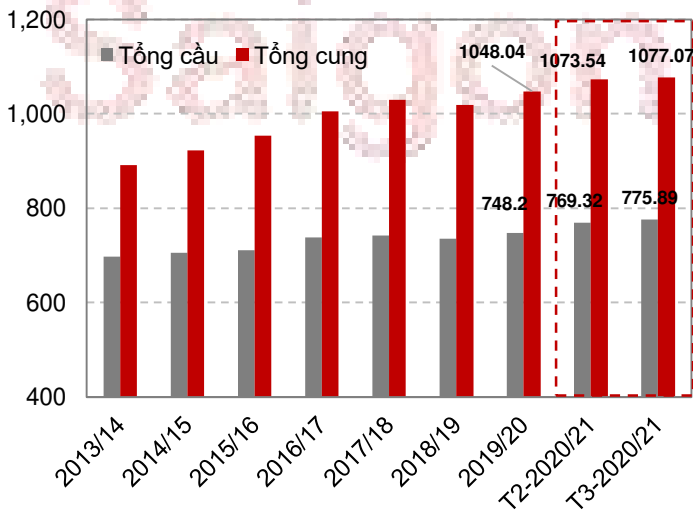


Nguồn: St.Louis Fed, SFI Research

Trong giai đoạn này giá lúa mì thường không cho xu hướng rõ ràng được thể hiện qua xu hướng giá trung bình 5 năm, 10 năm và 15 năm. Một số quốc gia xuất khẩu lúa mì lớn trên thế giới như Mỹ, Nga, Úc và Canada, lúa mì đang trong thời gian ngủ đông để có thể chuẩn bị cho thời gian thu hoạch vào khoảng tháng 6 và tháng 7. Mặt khác, vụ lúa mì mùa xuân tại các quốc gia trên cũng chuẩn bị gieo trồng vào khoảng tháng 4 và tháng 5 sắp tới.

## TƯƠNG QUAN CUNG CẦU LÚA MÌ THẾ GIỚI

Hình 2: Cung cầu lúa mì thế giới (Đvt: Triệu tấn)



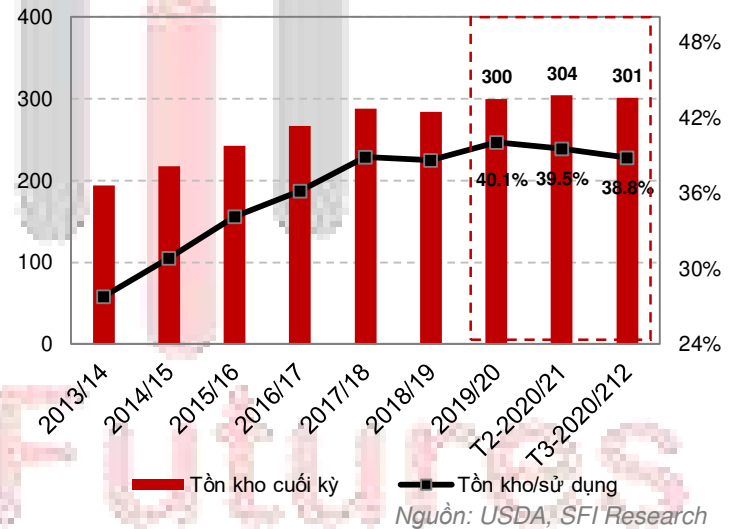
Nguồn: USDA, SFI Research

Theo báo cáo mới nhất từ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), nguồn cung lúa mì toàn cầu được điều chỉnh tăng so với các ước tính vào tháng trước và so với niên vụ trước. Cụ thể, trong báo cáo tháng 3, nguồn cung lúa mì toàn cầu đạt 1077.07 triệu tấn, tăng 3.53 triệu tấn so với ước tính tháng 2 và tăng 29.03 triệu tấn so với niên vụ trước.

Trong đó, sản lượng lúa mì dự báo được nâng lên 776.78 triệu tấn từ mức 773.44 triệu tấn ước tính vào tháng 2. Tồn kho đầu kỳ ước tính trong tháng 3 cũng được nâng nhẹ lên 300.29 triệu tấn so với mức 300.10 triệu tấn ước tính vào tháng 2.

Về phía tiêu thụ lúa mì toàn cầu, USDA nâng ước tính trong tháng 3 lên 775.89 triệu tấn, tăng 6.57 triệu tấn so với ước tính tháng 2 và tăng 27.69 triệu tấn so với niên vụ trước.

Hình 3: Tồn kho cuối kỳ lúa mì thế giới (Đvt: Triệu tấn)



Nguồn: USDA, SFI Research

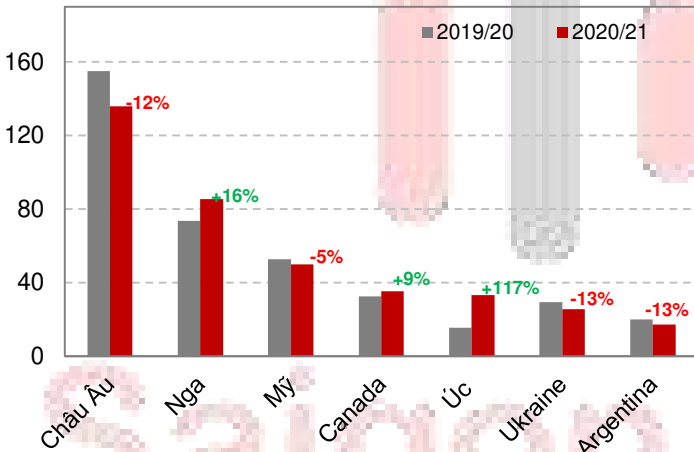
Nguồn cung toàn cầu đang ghi nhận các số liệu kỷ lục, tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ cũng gia tăng tương ứng. Điều này khiến cho phần thặng dư lúa mì hay tồn kho lúa mì toàn cầu duy trì ổn định ở mức 300 triệu tấn. Trong ước tính tháng 3, USDA đã hạ dự báo tồn kho cuối kỳ niên vụ 2020/21 xuống còn 301 triệu tấn, giảm khoảng 3 triệu tấn so với ước tính vào tháng trước. Nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh kéo theo tỷ lệ tồn kho trên sử dụng giảm xuống mức 38.8% so với ước tính trong tháng 2 là 39.5%.

## NGUỒN CUNG LÚA MÌ TOÀN CẦU ĐẠT MỨC KỶ LỤC

Theo USDA, tổng sản lượng lúa mì toàn cầu đạt 776.78 triệu tấn, tăng 3.34 triệu tấn so với các ước tính vào tháng trước và tăng 12.86 triệu tấn so với niên vụ trước. Do tính chất phân tán của lúa mì toàn cầu, cho nên việc sụt giảm sản lượng ở quốc gia này sẽ được bù đắp bởi sản lượng ở các quốc gia khác.

Hình bên dưới thể hiện biến động sản lượng lúa mì các quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới. Trong niên vụ 2020/21, sản lượng lúa mì sụt giảm tại Châu Âu, Mỹ, Ukraine và Argentina. Trong khi đó, sản lượng lúa mì tăng lên tại Nga, Canada và Úc.

Hình 4: Sản lượng lúa mì toàn cầu các khu vực xuất khẩu chính trên thế giới (Đvt: Triệu tấn)



Trong đó, nhờ vào việc có được năng suất cao so với niên vụ trước, kỳ vọng Nga sẽ có một vụ mùa lúa mì kỷ lục ở mức 85.35 triệu tấn, tăng 0.05 triệu tấn so với ước tính vào tháng 2 và tăng 11.74 triệu tấn so với tháng trước. Tại Úc, sản lượng lúa mì ước tăng hơn gấp đôi so với niên vụ trước ở mức 33 triệu tấn, tăng 3 triệu tấn so với ước tính vào tháng 2 và tăng 17.8 triệu tấn so với niên vụ trước.

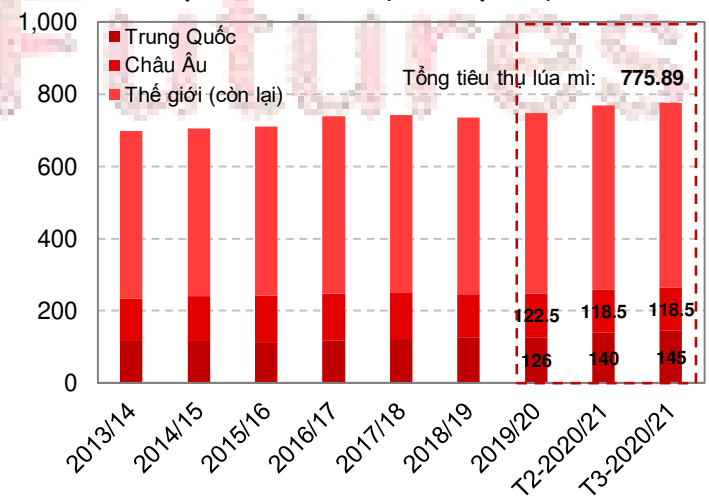
Bảng: Năng suất lúa mì tại các quốc gia xuất khẩu chính trên thế giới

Quốc gia	Năng suất (tấn/ha)	Thay đổi (%)	
		T3-2020/21	T2-2020/21
Úc	2.54	+70.5%	+10.0%
Nga	2.98	+10.4%	0.0%
Nga (mùa xuân)	1.88	+6.2%	-9.6%
Nga (mùa đông)	3.77	+10.6%	3.0%
Canada	3.51	+3.8%	0.0%
Mỹ	3.34	-3.7%	0.0%
Argentina	2.73	-7.1%	-1.8%
Châu Âu	5.52	-6.6%	0.0%
Ukraine	3.75	-9.9%	0.0%

## TIÊU THỤ LÚA MÌ TOÀN CẦU TĂNG NHANH

Theo USDA, tiêu thụ lúa mì toàn cầu tiếp tục được nâng dự báo từ mức 769.32 triệu tấn trong tháng 2 lên mức 775.89 triệu tấn, chủ yếu do động lực từ việc sử dụng lúa mì dùng trong thức ăn chăn nuôi. Trung Quốc đặc biệt đóng góp rất lớn vào mức dự báo này, USDA ước tính tiêu thụ lúa mì dùng trong thức ăn chăn nuôi đạt mức kỷ lục 35 triệu tấn, cao hơn 14 triệu tấn so với niên vụ trước. Điều này nâng tổng dự báo tiêu thụ lúa mì Trung Quốc lên mức 145 triệu tấn trong niên vụ 2020/21.

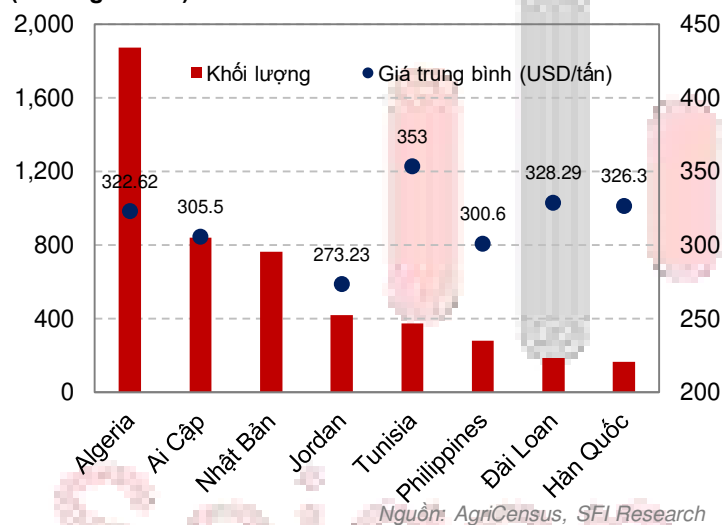
Hình 5: Tiêu thụ lúa mì toàn cầu (Đvt: Triệu tấn)



Theo USDA, tiêu thụ lúa mì tăng nhanh chủ yếu dùng trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi. Giá ngô nội địa Trung Quốc tăng cao đã thúc đẩy nhiều đợt đấu giá lúa mì. Theo các báo cáo thì có đến 12 triệu tấn lúa mì trong tháng 1 đã được bán đấu giá. Từ đầu tháng 12, xu hướng giá lúa mì nội địa Trung Quốc lần đầu tiên thấp hơn giá ngô sau 6 năm (dự trên mức giá giao ngay trung bình hàng tháng của Trung Quốc)

Châu Âu cũng là một trong những khu vực tiêu thụ lúa mì dùng trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi lớn trên thế giới. USDA không có sự điều chỉnh về tiêu thụ lúa mì dùng trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi. Ước tính đạt 118.5 triệu tấn trong niên vụ 2020/21.

**Hình 6: Các quốc gia mở thầu lúa mì trong 3 tháng gần nhất (Đvt: Nghìn tấn)**



Tình hình đấu giá lúa mì tiếp tục diễn ra sôi động với những quốc gia quen thuộc trong vòng 3 tháng qua. Algeria là quốc gia có khối lượng mở thầu lớn nhất với 1.87 triệu tấn, kế đến là Ai Cập – quốc gia nhập khẩu lúa mì lớn nhất thế giới với 840 nghìn tấn. Trong khi đó, mức giá trung bình cao nhất thuộc về Tunisia, trung bình đạt 353 USD/tấn. Đài Loan là quốc gia có mức giá đấu thầu trung bình cao thứ 2 với 328.3 triệu tấn.

## TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI LÚA MÌ TOÀN CẦU

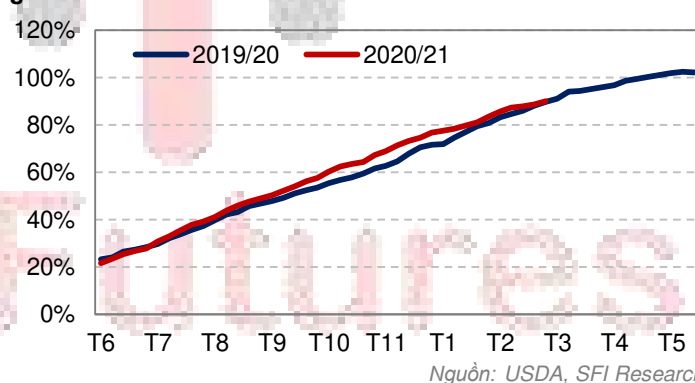
Theo USDA, tình hình xuất nhập khẩu lúa mì toàn cầu ước tính được cải thiện hơn so với tháng 2. Theo đó, xuất khẩu lúa mì toàn cầu niên vụ 2020/21 ước tính đạt 197.69 triệu tấn, tăng 2.85 triệu tấn so với ước tính vào tháng trước. Úc và Canada là hai quốc gia được nâng dự báo xuất khẩu lần lượt ở mức tăng 2 triệu tấn và 0.5 triệu tấn so với ước tính vào tháng trước.

Trong đó hai quốc gia xuất khẩu lúa mì lớn thứ nhất và lớn thứ 2 thế giới là Nga và Mỹ đều không có thay đổi về dự báo xuất khẩu lúa mì. Xuất khẩu lúa mì Nga và Mỹ lần lượt là 39 triệu tấn và 26.81 triệu tấn.

Về nhập khẩu, USDA ước tính toàn cầu sẽ nhập khoảng 191.59 triệu tấn, tăng 2.11 triệu tấn so với ước tính vào tháng trước và cao hơn 6.33 triệu tấn so với ước tính vào niên vụ trước. Trung Quốc vẫn là quốc gia nhập khẩu lúa mì lớn nhất thế giới và tiếp tục được nâng dự báo nhập khẩu lúa mì.

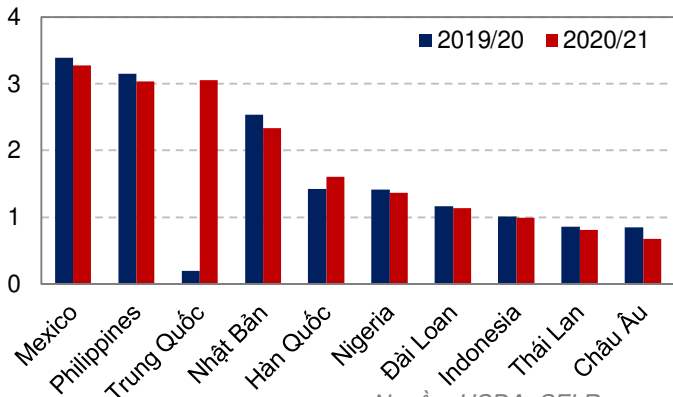
### 1. Xuất khẩu lúa mì Mỹ

**Hình 7: Tổng các cam kết xuất khẩu lúa mì Mỹ đi sang các quốc gia khác**



Tổng các cam kết xuất khẩu lúa mì Mỹ tính đến ngày 04/03/2021 đạt 90% và tương đương với mức này cùng kỳ năm trước. Tốc độ này đang có dấu hiệu chậm lại và ngang bằng với mức của niên vụ trước. Tổng doanh số bán lúa mì của Mỹ sang các quốc gia cũng có dấu hiệu kém tích cực so với cùng kỳ niên vụ trước. Đặc biệt là các quốc gia nhập khẩu hàng đầu như Mexico và Philippines.

**Hình 8: Tổng doanh số xuất khẩu lúa mì Mỹ từ đầu năm tới 10 khách hàng lớn nhất (Đvt: Triệu tấn)**



Nguồn: USDA, SFI Research

**Nga chính thức áp thuế xuất khẩu lúa mì từ 01/03/2021**

Trong bối cảnh lạm phát giá lương thực nội địa Nga tăng cao, chính phủ đã quyết định thực hiện các biện pháp hạn chế xuất khẩu ngũ cốc nhằm ổn định lại giá lương thực trong nước. Ngày 01/03/2021 là thời điểm chính phủ Nga chính thức áp dụng thuế xuất khẩu lúa mì ở mức 50 euros/tấn.

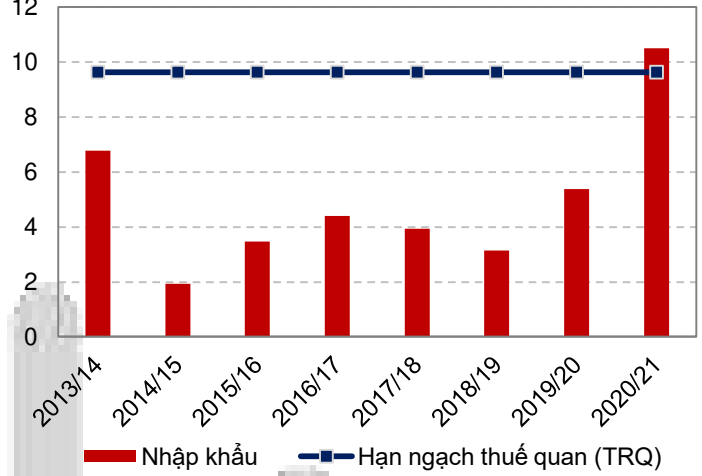
Trước các thông tin về việc chính phủ sẽ thực hiện áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu, thị trường đánh giá rằng nhiều khả năng các quốc gia nhập khẩu sẽ ồ ạt tranh mua lúa mì Nga trước khi mức thuế có hiệu lực. Theo các số liệu xuất khẩu từ Cục Thống kê Nga (Rosstat), xuất khẩu lúa mì Nga tháng 2 đạt 3.7 triệu tấn, tăng đến 89% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, Nga sẽ áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu ngũ cốc khác nhau cho đến khi bắt đầu năm tài chính mới ngày 01/07/2021. (Hình bên dưới)

Tuy nhiên, đại diện Bộ Nông nghiệp Nga cho biết khi tình hình ổn định trở lại, chính phủ sẽ có sự điều chỉnh đối với thị trường, có thể dừng các quy định về xuất khẩu ngũ cốc.

**2. Nhập khẩu lúa mì từ Trung Quốc**

**Hình 9: Nhập khẩu lúa mì Trung Quốc qua các giai đoạn (Đvt: Triệu tấn)**



Nguồn: USDA, SFI Research

Nhập khẩu lúa mì Trung Quốc tiếp tục được USDA nâng ước tính lên 0.5 triệu tấn đạt 10.5 triệu tấn – đây là mức cao nhất trong vòng 23 năm. Với ước tính này, nhập khẩu lúa mì Trung Quốc đã vượt qua mức hạn ngạch thuế quan 9.46 triệu tấn. Hầu như lúa mì Trung Quốc nhập khẩu dùng cho nhu cầu tiêu thụ của con người, tuy nhiên việc giá ngô nội địa Trung Quốc tăng cao đã khiến cho lúa mì hấp dẫn hơn trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi tại khu vực phía Nam.

Các số liệu mới nhất từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, khối lượng lúa mì nhập khẩu trong tháng 2 đạt 990,000 tấn, tăng 189% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Đầu tháng 3, Trung Quốc phát hiện một số cá thể mang dịch tả lợn châu Phi tại tỉnh Vân Nam, sau đó là tại tỉnh Hồ Bắc và Tứ Xuyên. Trong đó, Tứ Xuyên và Hồ Bắc là hai tỉnh sản xuất thịt lợn lớn nhất Trung Quốc, gây lo ngại về sụt giảm nhu cầu từ ngành chăn nuôi tại nước này.



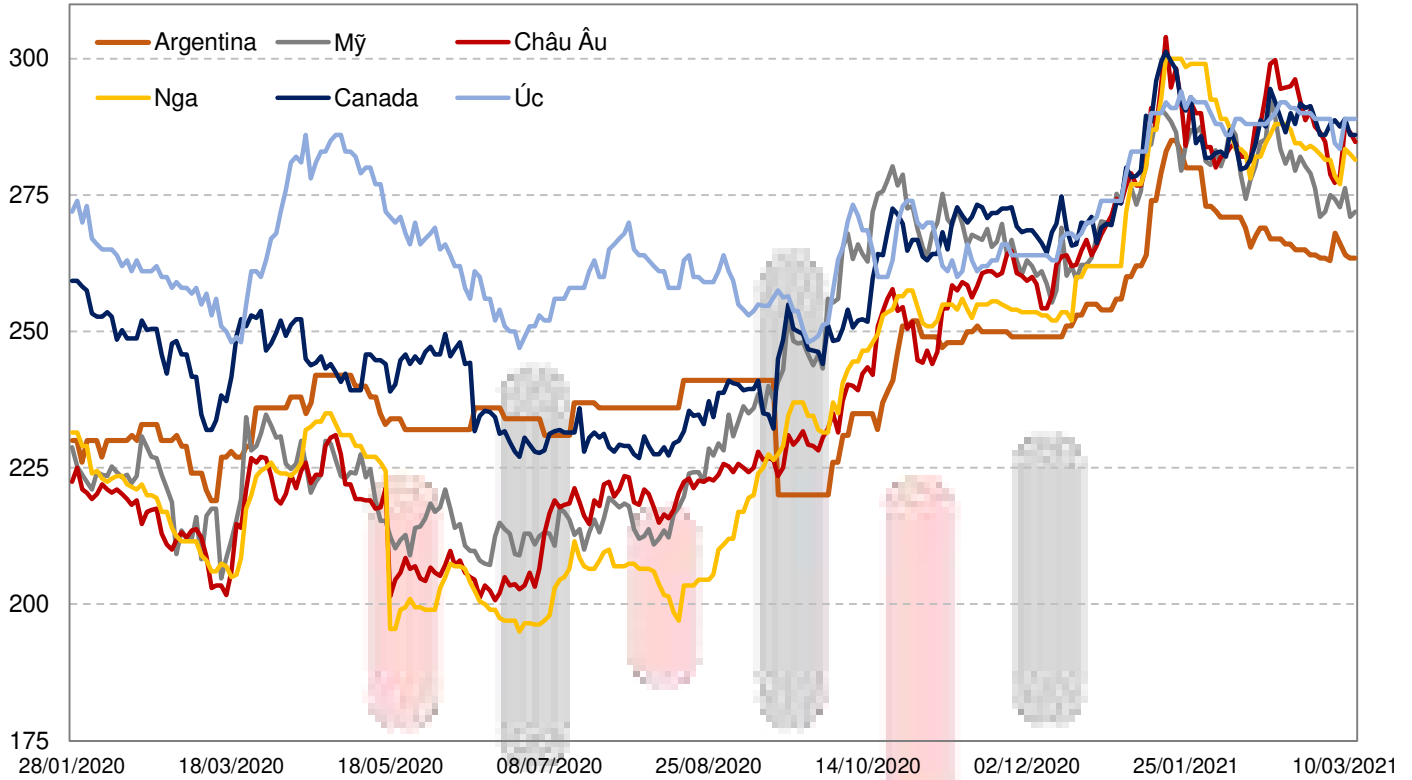
**Bảng: Tóm tắt tình hình thương mại lúa mì thế giới (Nguồn: USDA)**

Quốc gia	Đóng góp	Trước (nghìn tấn)	Hiện tại (nghìn tấn)	Thay đổi (nghìn tấn)	Lý do
Trung Quốc	Nhập khẩu	10,000	10,500	500	Khối lượng lớn hơn do giá nhập khẩu cạnh tranh hơn
Jordan	Nhập khẩu	1,200	1,500	300	Các chuyến hàng lớn đến từ Nga
Kazakhstan	Nhập khẩu	300	500	200	Nhập khẩu lúa mì chất lượng cao lớn hơn từ Nga
Mexico	Nhập khẩu	5,000	4,800	-200	Nhập khẩu lúa mì HRW chậm chạp từ Mỹ
Nigeria	Nhập khẩu	5,100	5,500	400	Khối lượng nhập khẩu lớn từ Liên minh Châu Âu và Nga
Pakistan	Nhập khẩu	3,000	3,600	600	Chính phủ tiếp tục mở thầu nhập khẩu nhằm bổ sung cho mức tồn kho thấp
Thổ Nhĩ Kỳ	Nhập khẩu	8,000	8,200	200	Tốc độ nhập khẩu lớn, chủ yếu từ Nga
Việt Nam	Nhập khẩu	3,600	3,400	-200	Tốc độ nhập khẩu chậm hơn
Úc	Xuất khẩu	18,000	19,500	1,500	Sản lượng lớn hơn và các chuyến hàng lớn đến thị trường Châu Á
Ấn Độ	Xuất khẩu	26,500	27,000	500	Tốc độ xuất khẩu mạnh mẽ hơn được thúc đẩy bởi các chuyến hàng đến Trung Quốc
Canada	Xuất khẩu	2,200	2,500	300	Bán hàng mạnh mẽ hơn tới các quốc gia láng giềng với mức giá cạnh tranh
Kazakhstan	Xuất khẩu	7,500	7,700	200	Các chuyến tàu mạnh mẽ tới thị trường Trung Á



## DIỄN BIẾN GIÁ LÚA MÌ

Hình 10: Diễn biến giá lúa mì xuất khẩu các quốc gia trên thế giới (Đvt: USD/tấn)



Ghi chú: Giá FOB. Argentina 12%; US Gulf HRW 11%; Nga 12.5%; Canada CWRS 13.5% ; W AUS APW; Châu Âu (Pháp 11.5%).  
Dữ liệu cập nhật đến ngày 12/03/2021

Nguồn: AgriCensus, SFI Research

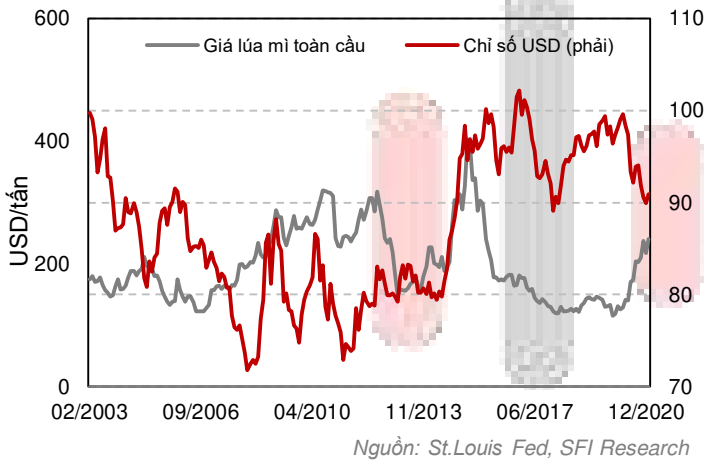
Giá lúa mì xuất khẩu hầu hết các quốc gia trên thế giới đã bắt đầu có sự điều chỉnh giảm bất chấp việc Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) điều chỉnh hạ các dự báo về tồn kho cuối kỳ lúa mì Mỹ và thế giới. Giá lúa mì thế giới được giao dịch ở một vùng hẹp và đang cho xu hướng giảm giá trong ngắn hạn. Các mối quan tâm của thị trường hiện xoay quanh các chính sách xuất khẩu của chính phủ Nga, điều kiện lúa mì mùa đông tại Mỹ và khu vực Biển Đen. Bên cạnh đó, nhu cầu lúa mì thế giới cũng là vấn đề được quan tâm của thị trường, đặc biệt là thị trường tại khu vực châu Á.

## ĐỒNG ĐÔ LA MỸ LẤY LẠI SỨC MẠNH, TÌNH TRẠNG KHAN HIẾM CONTAINER VẪN CÒN

### 1. Gói kích thích kinh tế và sức mạnh đồng đô la Mỹ

Gói kích thích kinh tế Mỹ với trị giá 1.9 nghìn tỷ đô la Mỹ đã chính thức được lưỡng viện của Quốc hội Mỹ thông qua. Tổng thống Mỹ, Joe Biden đã chính thức đặt bút ký thành luật vào ngày 11/03. Điều này có thể tạo áp lực giảm giá lên đồng đô la Mỹ trong ngắn hạn. Tuy nhiên, chỉ số sức mạnh đồng đô la Mỹ (DXY) đã phục hồi trở lại và phá vỡ xu hướng giảm giá kể từ đầu tháng 3/2020. Lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm của Mỹ cũng đã tăng lên và chạm mốc 1.6%.

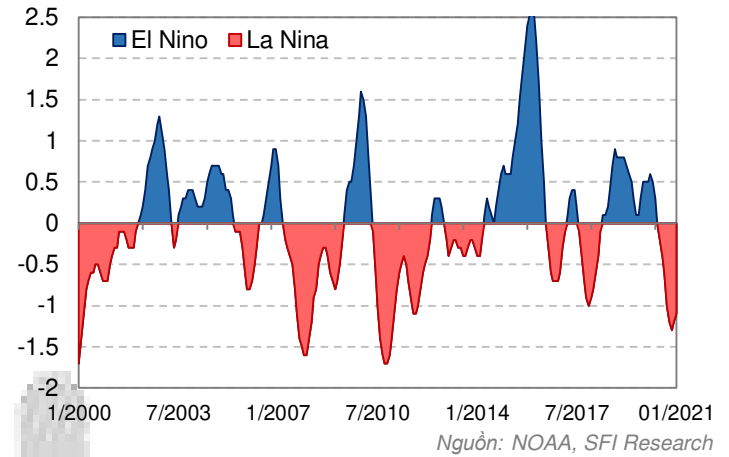
Hình 11: Chỉ số sức mạnh đồng đô la Mỹ



### 2. Chỉ số đo lường La Nina

Sự xuất hiện của hiện tượng thời tiết cực đoan La Nina đã tác động tiêu cực đến trật tự thời tiết các quốc gia trên thế giới. La Nina xuất hiện sẽ khiến nhiệt độ bề mặt nước biển giảm đi, tác động gia tăng lượng mưa tại các quốc gia Nam Á, gây ra lũ lụt tại Úc và hạn hán tại Nam Mỹ.

Hình 12: Chỉ số đo lường La Nina (ONI)

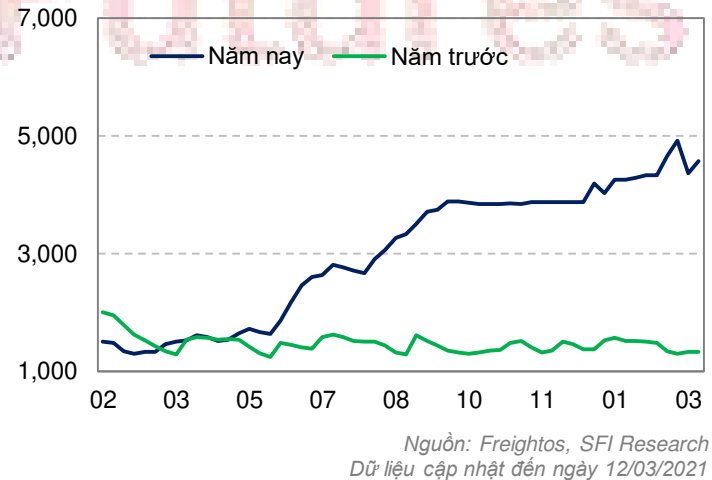


Theo báo cáo mới nhất từ Cục Quản lý khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ, chỉ số ONI tháng 1 đạt -1.1, cao hơn so với mức -1.2 vào tháng trước. Chỉ số đo lường La Nina đang có dấu hiệu yếu đi. Trong báo cáo mới nhất đầu tháng 3 từ Cơ quan Khí tượng Úc (BOM) cũng cho biết hiện La Nina đã vượt qua mức đỉnh và hiện tại đang yếu đi.

### 3. Giá cước vận tải biển tiếp tục tăng

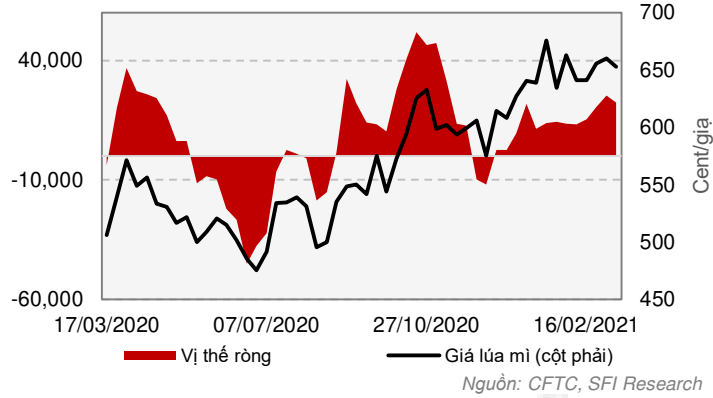
Chỉ số container toàn cầu (FBX) từ Freightos – bình quân có trọng số 12 tuyến vận tải biển container chính trên toàn cầu tiếp tục tăng lên mức 4,162 USD/FEU, tăng 21% so với đầu năm 2021. Bên dưới là biểu đồ của một tuyến vận tải có cước vận tải tăng giá điển hình.

Hình 13: Giá cước vận tải biển từ Trung Quốc tới Bờ Tây Bắc Mỹ (USD/FEU)

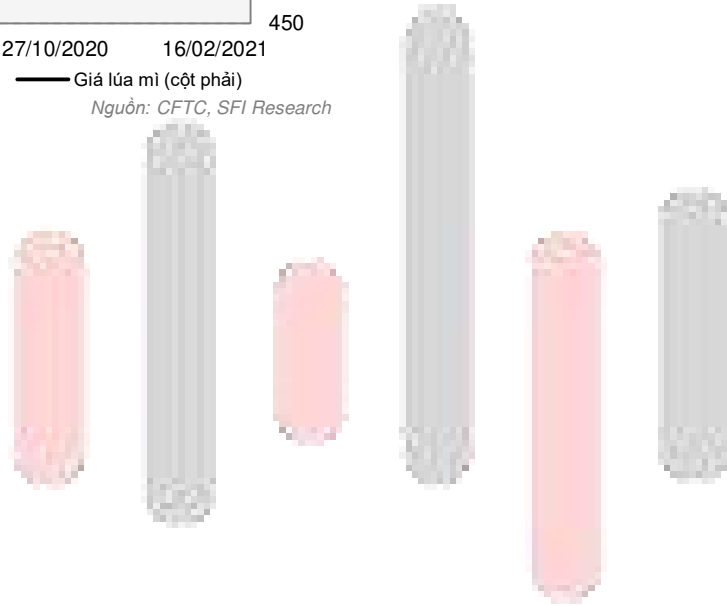


#### 4. Báo cáo các cam kết thương nhân (Commitments of Traders)

Hình 14: Trạng thái các Quỹ quản lý tiền tệ (Managed Money)



Vị thế ròng của các Quản quản lý tiền tệ đối với HĐTL lúa mì không cho thấy một xu hướng cụ thể. Tuy nhiên, kể từ đầu năm 2021, các quỹ đang duy trì rất ổn định giữa tổng vị thế mua (Long) và tổng vị thế bán (Short) và hiện đang có xu hướng hạ tỷ trọng vị thế bán và tăng dần vị thế mua. Theo dữ liệu mới nhất từ Ủy ban Giao dịch Hàng hóa Tương lai (CFTC), vị thế ròng các quỹ Managed Money đạt 22,276 vị thế trong tuần kết thúc ngày 09/03/2021, giảm 3,084 vị thế so với tuần trước đó.



# Saigon Futures

## KẾT LUẬN

### **Triển vọng**

Giá lúa mì hiện tại đang chịu áp lực giảm trước một vụ mùa bội thu tại các khu vực trồng lúa mì xuất khẩu chính trên thế giới. Hơn thế nữa, tốc độ nhập khẩu lúa mì toàn cầu sẽ có phần chậm lại một phần do tác động từ thị trường thương mại lúa mì Nga, khi quốc gia này chính chức áp thuế xuất khẩu lúa mì ở mức 50 euros/tấn. Bên cạnh đó, vụ mùa lúa mì mùa đông tại Mỹ đã có những cải thiện tích cực về điều kiện trồng lúa mì mùa đông, vốn đang trong thời gian ngủ đông. Ngoài ra, một lượng cung lúa mì lớn từ Úc sẽ đến các thị trường Châu Á, nhờ có được một vụ mùa lúa mì kỷ lục. Ngoài ra, đồng đô la Mỹ đang cho thấy xu hướng tăng trở lại, điều này làm mất đi tính hấp dẫn của lúa mì Mỹ đối với các thị trường quốc tế.

### **Rủi ro**

Giá lúa mì sẽ chịu rủi ro tăng giá khi thời tiết tại các vùng trồng lúa mì chính trên thế giới như Mỹ và các quốc gia Biển Đen không tạo đủ độ ẩm khi lúa mì kết thúc thời gian ngủ đông tại đây. Tình hình dịch tả lợn tại Trung Quốc được kiểm soát, thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu lúa mì thay thế thức ăn chăn nuôi trong bối cảnh giá ngô nội địa tăng cao.



Saigon Futures

## LIÊN HỆ SAIGON FUTURES

✉ Email: [dvkh@saigonfutures.com](mailto:dvkh@saigonfutures.com)

🌐 Website: [saigonfutures.com](http://saigonfutures.com)

☎ Hotline: 028 6686 0068

📱 Fanpage: Saigon Futures Inc.

## NGƯỜI THỰC HIỆN

- **Huỳnh Trần Gia Hân**\_Chuyên viên phân tích

Email: [han.huynh@saigonfutures.com](mailto:han.huynh@saigonfutures.com)

- **Nguyễn Duy Khánh**\_Chuyên viên phân tích

Email: [khanh.nguyen@saigonfutures.com](mailto:khanh.nguyen@saigonfutures.com)

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra bất kỳ lời khuyên chào mua/bán nào. Các quan điểm và nhận định được trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Chúng tôi không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào phát sinh liên quan đến việc sử dụng thông tin của báo cáo này dưới mọi hình thức. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Saigon Futures thu thập từ nguồn tin cậy vào thời điểm công bố.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi Saigon Futures. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của Saigon Futures. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.